ĐỀ THAM KHẢO CUỐI HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2023 – 2024

Môn: Địa lí - Lớp 11

Thời gian làm bài: **45 phút**

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Câu 1. Những năm 1973 - 1974, tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Nhật Bản giảm xuống nhanh, nguyên nhân là do

A. có nhiều động đất, sóng thần.
B. khủng hoảng dầu mỏ thế giới.
C. khủng hoảng tài chính thế giới.
D. cạn kiệt tài nguyên khoáng sản.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với công nghiệp Nhật Bản?

A. Giá trị sản lượng công nghiệp đứng thứ hai thế giới.
B. Có vị trí cao trên thế giới về sản xuất thiết bị điện tử.
C. Có sự phân bố rộng khắp và đồng đều ở trên lãnh thổ.
D. Sản xuất mạnh tàu biển, người máy, ô tô, dược phẩm.

Câu 3. Các trung tâm công nghiệp rất lớn của Nhật Bản phân bố nhiều nhất ở

A. ven biển Nhật Bản.
B. ven biển Ô-khốt.
C. trung tâm các đảo lớn.
D. ven Thái Bình Dương.

Câu 4. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho giao thông vận tải đường biển của Nhật Bản phát triển ngày càng mạnh mẽ?

A. Đường bờ biển dài, nhiều vịnh biển sâu.
B. Vùng biển rộng ở xung quanh đất nước.
C. Nhu cầu đi ra nước ngoài của người dân.
D. Nhu cầu của hoạt động xuất, nhập khẩu.

Câu 5. Nhật Bản đứng đầu thế giới về sản lượng

A. lương thực. **B.** tơ tằm. **C.** chè. **D.** thuốc lá.

Câu 6. Miền Tây Trung Quốc hình thành các vùng hoang mạc và bán hoang mạc rộng lớn là do

A. Ảnh hưởng của núi ở phía đông
B. Có diện tích quá lớn.
C. Khí hậu ôn đới hải dương ít mưa.
D. Khí hậu ôn đới lục địa khắc nghiệt.

Câu 7. Các đồng bằng của Trung Quốc theo thứ tự từ bắc xuống nam là

A. Đông Bắc, Hoa Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam.
B. Hoa Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam, Đông Bắc.
C. Hoa Trung, Hoa Nam, Đông Bắc, Hoa Bắc.
D. Hoa Nam, Đông Bắc, Hoa Bắc, Hoa Trung.

Câu 8. Việc phân bố dân cư khác nhau rất lớn giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc đã gây ra khó khăn chủ yếu nhất về

A. nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư.
B. sử dụng hợp lí tài nguyên và lao động
C. việc bảo vệ tài nguyên và môi trường.
D. phòng chống các thiên tai hàng năm.

Câu 9. Điều kiện thuận lợi nhất để Trung Quốc phát triển mạnh công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng là

A. nguyên liệu dồi dào, nơi phân bố rộng.
B. dân cư đông đúc, máy móc hiện đại.
C. máy móc hiện đại, nguyên liệu dồi dào.
D. nguyên liệu phong phú, dân cư đông đúc.
nguyên liệu dồi dào, nơi phân bố rộng.

Câu 10. Trung Quốc đứng đầu thế giới về sản lượng

A. lương thực, bông, thịt lợn.
B. lúa gạo, kê, chè, ngũ cốc.
C. khoai tây, kê, ngũ cốc, chè.
D. lúa mì, ngô, khoai tây, kê.

Câu 11. Trung Quốc đang đứng đầu thế giới về chiều dài

A. đường ô tô cao tốc.
B. đường sắt đệm từ.
C. đường thủy nội địa.
D. đường biển quốc tế.

Câu 12. Những thay đổi quan trọng trong nền kinh tế Trung Quốc là kết quả của

A. công cuộc đại nhảy vọt.
B. các kế hoạch 5 năm.
C. công cuộc hiện đại hóa.
D. cuộc cách mạng văn hóa

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 13. (3,0 điểm).

Trình bày đặc điểm tự nhiên của Miền Đông Trung Quốc?

Câu 14. ***(4,0 điểm)***

Cho bảng số liệu:

GDP CỦA TRUNG QUỐC VÀ NHẬT BẢN GIAI ĐOẠN 2000 – 2020

(*Đơn vị: tỉ USD*)

Năm	**2000**	**2005**	**2010**	**2020**
Trung Quốc	1211,3	2350,2	6087,2	14688,0
Nhật Bản	4965,4	4571,9	5759,1	5040,1

a. Vẽ biểu đồ cột thể hiện GDP của Trung Quốc và Nhật Bản giai đoạn 2000- 2020

b. Từ bảng số liệu và biểu đồ, hãy rút ra nhận xét.

-------HẾT------

ĐÁP ÁN

PHẦN I. Trắc nghiệm : 3,0 điểm (mỗi câu trả lời đúng: 0,25 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
B	C	D	D	B	D	A	B	D	A	A	C

PHẦN II. Tự luận: 7,0 điểm

Câu	**Đặc điểm tự nhiên của Miền Đông Trung Quốc**	**3,0**

13	- Địa hình: thấp, có nhiều đồng bằng, đất đai màu mỡ. Các đồng bằng lớn: Đông Bắc, Hoa Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam - Khí hậu: gió mùa, mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều, mùa đông lạnh và khô. Từ nam lên bắc, khí hậu chuyển từ cận nhiệt gió mùa sang ôn đới gió mùa. - Sông ngòi: nhiều sông, là hạ lưu của các sông lớn → có giá trị về nhiều mặt, nhưng hay gây lũ lụt . Các sông lớn: Trường Giang, Hoàng Hà,… - Khoáng sản: phong phú với đa dạng, có nhiều chủng loại như: mangan, dầu mỏ, than, sắt, kẽm - Sinh vật phong phú, Rừng tự nhiên tập trung ở miền Đông, có các kiểu rừng: rừng nhiệt đới, rừng lá rộng và rừng lá kim. Động vật phong phú với hơn 100 loài. - Biển: Trung Quốc giàu tài nguyên biển. Trữ lượng dầu mỏ và khí tự nhiên lớn. Vùng biển có nhiều loài hải sản có giá trị kinh tế cao. Ven biển có nhiều vũng vịnh thuận lợi xây dựng cảng biển. Nhiều cảnh đẹp để phát triển du lịch..	0,5 0,5 0,5 0,5 0.5 0,5
Câu 14	**a. Vẽ biểu đồ** - Biểu đồ thích hợp: biểu đồ cột *(vẽ các dạng biểu đồ khác không cho điểm)*	**3,0**
	b. Nhận xét - GDP của Trung Quốc và Nhật Bản đều tăng. GDP của Nhật Bản tăng không ổn định *(d/c)* - GDP Trung Quốc tăng nhanh hơn Nhật Bản *(d/c)*	0,5 0,5

-------HẾT--------